

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày 25/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Thóc
2. Bà Phan Thị Hồng
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lý Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Đặng Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/HSST ngày 22/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A N**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1984 tại Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Mùa A L (đã chết) và con bà Giàng Thị Đ, sinh năm 1953; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Sùng Thị L, sinh năm 1984, con: Bị cáo có 06 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Những người làm chứng:

1. Pờ Hừ X, sinh năm 1985

Trú tại: Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa).

2. Ly A H, sinh năm 1994

Trú tại: Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

3. Tao Văn H, sinh năm 1983

Trú tại: Bản Chiềng Chăn, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

* Người bào chữa cho bị cáo Mùa A N: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho bị cáo: ông Vàng A D; địa chỉ: Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 02/3/2023, tại bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, Mùa A N mua được 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đỏ của một người phụ nữ, N không biết tên tuổi và địa chỉ. Mua được Heroine N cầm mang về nhà. Khoảng 13 giờ cùng ngày N đang ở nhà một mình thì có Tao Văn H, sinh năm 1983, trú tại bản Chiềng Chăn, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến và hỏi mua Heroine. N đồng ý rồi lấy gói Heroine mà N mua được bán cho H với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, H xin N cho sử dụng Heroine tại nhà N đồng ý. H ngồi tại bàn uống nước trong nhà N sử dụng ma túy bằng hình thức chích. Lúc này có Pờ Hừ X, sinh năm 1985, trú tại bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn đến nhà N chơi. X thấy H đang sử dụng ma túy thì X đã xin N cho sử dụng ma túy tại nhà. N đồng ý. X lấy một viên ma túy tổng hợp của mình trong túi áo ngực đang mặc cùng một mảnh giấy bạc và một bật lửa ga trên người rồi sử dụng ma túy bằng hình thức hít tại bàn uống nước nhà N. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì có Ly A H sinh năm 1994 trú tại bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn đến nhà N chơi, Hùng nhìn thấy X và H đang sử dụng ma túy tại bàn uống nước trong nhà N. Hồi 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi H và X đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với H và X, thu giữ 01 bơm kim tiêm của Tao Văn H, thu giữ 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa của Pờ Hừ X.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn khám xét khẩn cấp đối với Mùa A N, Nỗ tự giác giao nộp số tiền 200.000 đồng, Mùa A N khai nhận số tiền đó là tiền N bán ma túy cho H có được.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Mùa A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án và các lời khai của người làm chứng.

Cáo trạng số 15/CT - VKS ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Mùa A N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 251 và "Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định :

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự quy định :

"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A N từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A N từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù về tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả 02 tội đối với Mùa A N; áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, về án phí bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại khu vực đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật, về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đưa ra những quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt của cả hai tội cho bị cáo; và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cả hai tội cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A N.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2023, bị cáo Mùa A N đã có hành vi mua bán ma túy cho Tao Văn H, sinh năm 1983 trú tại bản Chiềng Chăn, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích bị cáo Mùa A N bán ma túy cho Tao Văn H là để kiếm lời cho bản thân và đã có hành vi cho Tao Văn H sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bằng hình thức chích. Khi Tao Văn H đang sử dụng ma túy thì có Pờ Hừ X vào nhà Mùa A N xin được sử dụng ma túy, được N đồng ý cho X sử dụng ma túy tại nhà mình bằng hình thức hít.

Do vậy, hành vi trên của bị cáo Mùa A N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Mùa A N là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý. Bị cáo nhận thức được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và miễn án phí đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ và quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét thấy cần chấp nhận.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt của hai tội, áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo sống thuộc khu vực đặc biệt khó khăn áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề một phần nghị của người bào chữa đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Tao Văn H, xét đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa thu giữ của Pờ Hừ Xá đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, theo Quyết định chuyển vật chứng số 11 ngày 07/6/2023, trong vụ án Pờ Hừ X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã được xét xử và tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng trên.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Mùa A N, xét thấy đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền trên.

Đối với Tao Văn H và Pờ Hừ X là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Mùa A N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức cảnh cáo.

Trong vụ án Mùa A Nỏ khai nguồn gốc số Heroine bị cáo mua của một người phụ nữ, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ người này. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo Mùa A N là dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc khu vực đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùa A N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Mùa A N 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả 02 tội của Mùa A N là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật chứng thu giữ của Tao Văn Hào.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng được đựng trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: mẫu vật hoàn lại (số tiền 200.000 đồng thu giữ của Mùa A N). Mặt sau trên mép dán phong bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng dán đè lên, có chữ ký và ghi đầy đủ họ tên của Nguyễn Thị Kim Ánh, Lương Công Biên, Lò Văn Hội và đóng 02 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A N.

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/7/2023.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng